TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Cương

Bà Ngô Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Quý Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2026/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số 79/2026/QĐ-ST ngày 16/4/2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị L, sinh năm 2002 (đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn V, sinh năm 1983 (đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 26/01/2026, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án chị Đỗ Thị L là nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh Phạm Văn V kết hôn ngày 13/9/2022 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh). Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu và cùng thống nhất đi đến

CamScanner

việc kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến khoảng đầu năm 2023 vợ chồng ly thân, do bất đồng quan điểm sống. Đến nay vợ chồng không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau và vợ chồng chấm dứt hoàn toàn mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay cuộc sống hôn nhân chung sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn V.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn V có 01 con chung là cháu Phạm Đỗ Hương G, sinh ngày 05/01/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng bố là anh Phạm Văn V, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu G cho anh V nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, công nợ chung: Chị Đỗ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Phạm Văn V trình bày:* Anh và chị L kết hôn năm 2022, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh). Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hoà hợp, không còn tình cảm với nhau. Đến nay anh, chị đã ly thân. Chị L đề nghị ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Phạm Đỗ Hương G, sinh ngày 05/01/2023. Hiện tại cháu G đang ở cùng anh, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Phạm Văn V không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm

CamScanner

phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị L được ly hôn với anh Phạm Văn V.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Đỗ Hương G, sinh ngày 05/01/2023 cho anh Phạm Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Đỗ Thị L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị L có đơn đề nghị giải quyết về ly hôn và con chung với anh Phạm Văn V nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là anh Phạm Văn V có địa chỉ cư trú tại xã T, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

CamScanner

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị L và anh V là đương sự trong vụ án, đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L kết hôn với anh V trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh) ngày 13 tháng 9 năm 2022, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn theo các bên đương sự trình bày do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa chị L và anh V đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Chị L vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và anh V đồng ý ly hôn.

Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là cháu Phạm Đỗ Hương G, sinh ngày 05/01/2023. Khi ly hôn chị L đề nghị giao con chung cho anh V nuôi dưỡng.

Xét thấy: Hiện nay cháu Phạm Đỗ Hương G còn nhỏ, do anh V đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L cũng có đề nghị giao con chung cho anh V và anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi, điều kiện chăm sóc tốt nhất cho con chung và không làm xáo trộn sinh hoạt cũng như để ổn định sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu G; trên cơ sở quy định của pháp luật, cần thiết giao con chung là cháu Phạm Đỗ Hương G cho anh V nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh

CamScanner

V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001350 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Đỗ Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Đ a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Phạm Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Đỗ Hương G, sinh ngày 05/01/2023 cho anh Phạm Văn V nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Đỗ Thị L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001350 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Đỗ Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị L, anh Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Cương **Ngô Thị Mai** **Giáp Thị Loan**

CamScanner

CamScanner

N¬i nhËn:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG xĐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CamScanner

Nguyễn Tiến Cương Ngô Thị Mai Giáp Thị Loan

CamScanner

CamScanner

CamScanner

CamScanner

CamScanner

CamScanner